|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 01/QTNĐ**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |



|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 02/QTNĐ**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |



|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 03/QTNĐ**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |



|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 04/QTNĐ**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN XÉT DUYỆT**  \_\_\_\_\_\_  Số: ......../TB- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**THÔNG BÁO**

**Xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước  
theo năm ngân sách ... của ...**

\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm ... của... (tên cơ quan, đơn vị được xét duyệt quyết toán);

Sau khi xét duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách ... của ..., (Cơ quan xét duyệt) thông báo như sau:

**1. Nhận xét chung:**

Nhận xét về việc chấp hành thời gian, nội dung, biểu mẫu báo cáo.

**2. Về nội dung cụ thể:**

a) Xét duyệt sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn, ngành, lĩnh vực của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án; sự đầy đủ và đúng của danh mục, kế hoạch của từng nhiệm vụ, dự án (bao gồm: Kế hoạch được giao trong năm quyết toán; kế hoạch các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán; các dự án không có kế hoạch thuộc năm quyết toán nhưng còn dư vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm quyết toán).

b) Xét duyệt, so sánh số vốn kế hoạch, số vốn đã giải ngân (chi tiết thanh toán khối lượng hoàn thành và tạm ứng theo chế độ) với số vốn kế hoạch và số đã giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án giữa báo cáo quyết toán của cơ quan báo cáo với báo xác nhận thanh toán của cơ quan thanh toán; xác định số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau hoặc hủy bỏ (nếu có).

c) Yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

d) Xác định số vốn được quyết toán trong năm ngân sách.

e) Tình hình chấp hành chế độ chính sách, các nội dung, nhận xét khác (nếu có).

*(Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm)*

**3. Kiến nghị:** ...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ quan....;  - Các đơn vị liên quan (nếu có);  - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |
|  | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 05/QTNĐ**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng* *9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN TÀI CHÍNH** \_\_\_\_\_\_\_ Số: ...../.....  V/v kiểm tra báo cáo quyết toán vốn  đầu tư công nguồn ngân sách nhà  nước theo năm ngân sách...của.... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *...., ngày ... tháng ... năm .....* |

Kính gửi: ………………..

Căn cứ quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Căn cứ báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm ... của... (tên cơ quan, đơn vị được kiểm tra quyết toán); sau khi kiểm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách ... của....; (Cơ quan kiểm tra) có ý kiến như sau:

1. Nhận xét về việc chấp hành chế độ chính sách, thời gian, nội dung, mẫu biểu báo cáo.

2. Kiểm tra về tính đầy đủ, khớp đúng giữa các số liệu báo cáo quyết toán với xác nhận, báo cáo quyết toán của Kho bạc Nhà nước.

3. Các nhận xét khác (nếu có).

4. Đề xuất và kiến nghị:...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ quan....;  - Các đơn vị liên quan (nếu có);  - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 01/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_  Số:........./BC-THQTDA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

⎯⎯⎯⎯⎯⎯

- Tên dự án: ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...; Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối ... đồng.

- Chủ đầu tư: ...

**I. Vốn đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Vốn kế hoạch được giao** | **Vốn đã giải ngân** |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn ngân sách nhà nước*** |  |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ...*  *+ Vốn ...*  - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ...*  *+ Vốn ...* |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*** |  |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có):** |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn ...*** |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn ...*** |  |  |  |

**II. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung chi phí** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị đề nghị quyết toán** | **Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 4-3 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư |  |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |  |
| 7 | Dự phòng |  |  |  |

**III. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:** .........đồng; trong đó:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: .........đồng.

2. Chi phí không tạo nên tài sản: .........đồng.

**IV. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:** ..........đồng

1. Giá trị thực tế: ........đồng.

2. Giá trị quy đổi (nếu có): : ........đồng.

**V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:**

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác *(nếu có)*.

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 02/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**DANH MỤC VĂN BẢN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên văn bản** | **Số, ngày, tháng, năm ban hành** | **Cơ quan ban hành** | **Ghi chú** |
| **I**  1  2  3  ... | **Các văn bản pháp lý**  ...  ...  ...  ... |  |  |  |
| **II**  1  2  3  ... | **Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), hợp đồng bổ sung (nếu có)**  ...  ...  ...  ... |  |  |  |
| **III**  1  2  3  ... | **Kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật** (Trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là *“****không có****”*)  ...  ...  ...  ... |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú***: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt....) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 03/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU**

Tên dự án: ...

Mã dự án: ...

Tên công trình, hạng mục công trình độc lập: ... (trường hợp quyết toán công trình, hạng mục công trình độc lập).

Chủ đầu tư: ...

Cơ quan thanh toán: ...

**I. Tình hình giải ngân:**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Số liệu của chủ đầu tư** | | | | **Số liệu của cơ quan**  **thanh toán** | | | | **Chênh lệch** | **Ghi chú** |
| **Vốn kế hoạch** | **Số vốn đã giải ngân** | | | **Vốn kế hoạch** | **Số vốn đã giải ngân** | | |
| **Tổng số** | **Thanh toán khối lượng hoàn thành** | **Tạm ứng** | **Tổng số** | **Thanh toán khối lượng hoàn thành** | **Tạm ứng** |
| 1 | 2 | 3 | 4=5+6 | 5 | 6 | 7 | 8=9+10 | 9 | 10 | 11=8-4 | 12 |
| 1 | Luỹ kế từ khởi công |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi tiết theo năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Năm ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Năm ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Vốn.... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan thanh toán:**

1. Nhận xét về việc chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến giải ngân, quyết toán: ...

2. Giải thích nguyên nhân chênh lệch số liệu (nếu có): ...

3. Kiến nghị: ...

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ... tháng ... năm....*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | *Ngày ... tháng ... năm ...*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN**  *(Ký, đóng dấu,ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *Đối chiếu chi tiết vốn đã giải ngân đến ngày khóa sổ để lập báo cáo quyết toán của dự án. Trường hợp dự án có nhiều cơ quan thanh toán, chủ đầu tư có trách nhiệm đối chiếu số liệu với từng cơ quan để tổng hợp báo cáo quyết toán của dự án.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 04/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung chi phí** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Tổng dự toán (dự toán công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị**  **đề nghị quyết toán** | **Nguyên nhân tăng, giảm** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Tổng số** | |  |  |  |  |
| **I** | **Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư** |  |  |  |  |
| 1 | ... |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **II** | **Xây dựng** |  |  |  |  |
| 1 | ... |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **III** | **Thiết bị** |  |  |  |  |
| 1 | ... |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Quản lý dự án** |  |  |  |  |
| **V** | **Tư vấn** |  |  |  |  |
| 1 | ... |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Chi phí khác** |  |  |  |  |
| 1 | ... |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| **VII** | **Dự phòng** |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *Tại cột 6 chủ đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, thanh tra, kiểm toán và các quy định khác của pháp luật liên quan đến thực hiện dự án để ghi rõ nguyên nhân tăng, giảm của cột 5 so với cột 3, 4 (chủ đầu tư ghi trực tiếp vào mẫu biểu hoặc lập thành Phụ lục riêng để ghi nội dung này).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 05/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**CHI TIẾT TÀI SẢN HÌNH THÀNH  
LÀ KẾT QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên và ký hiệu tài sản; quy mô, công suất (riêng đối với thiết bị ghi rõ thêm chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất)** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Giá đơn vị** (đồng) | **Tổng nguyên giá** (đồng) | **Ngày đưa tài sản vào sử dụng** | **Loại vốn đầu tư hình thành tài sản** | **Đơn vị tiếp nhận sử dụng (nếu có)** |
| 1  2  ... | ...  ... |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 06/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**CHI TIẾT VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ TỒN ĐỌNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Giá đơn vị** (đồng) | **Giá trị còn lại** (đồng) | **Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định (nếu có)** |
| **I** | **Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng giao cho đơn vị tiếp nhận** | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng xử lý theo quy định** | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “****không có****” vào biểu.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 07/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên cá nhân, đơn vị thực hiện** | **Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện** | **Giá trị đề nghị quyết toán** | **Vốn đã giải ngân** | **Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán** | | **Ghi chú** |
| **Phải thu** | **Phải trả** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 5-4 | 7 = 4-5 | 8 |
| 1 | **Nguyễn Văn A** |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Công ty B** |  |  |  |  |  |  |
| 3 | .... |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

*- Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “****không có****” vào biểu.*

*- Xác định rõ khoản phải thu, phải trả cụ thể của từng cá nhân, tổ chức.*

*- Cột 3: Trường hợp không có hợp đồng thì ghi nội dung công việc; trường hợp có hợp đồng thì ghi số và ngày, tháng, năm của hợp đồng.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 08/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_  Số:........./BC-THQTDA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO**

**Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Dự án:**...

*(Dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực  
 hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị)*

**I. Văn bản pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên văn bản** | **Số, ngày, tháng, năm ban hành** | **Tên cơ quan ban hành** |
|
| **I** | **Hồ sơ pháp lý** |  |  |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án, dự toán |  |  |
| 2 | Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án |  |  |
| 3 | Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch) |  |  |
| 4 | Văn bản phê duyệt dự toán chi phí |  |  |
| 5 | Văn bản phê duyệt dự án quy hoạch hoặc dự án chuẩn bị đầu tư |  |  |
| 6 | Văn bản cho phép dừng thực hiện |  |  |
| 7 | Các văn bản khác có liên quan |  |  |
|  | ... |  |  |
| **II** | **Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)** |  |  |
| 1 | ... |  |  |
| ... | ... |  |  |
| **III** | **Kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật** (trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là *“****không có”***) |  |  |
| 1 | ... |  |  |
| ... | ... |  |  |

**II. Thực hiện đầu tư**

1. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Vốn kế hoạch được giao** | **Vốn đã giải ngân** |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn ngân sách nhà nước*** |  |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ...*  *+ Vốn ...*  - Vốn ngân sách địa phương |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*** |  |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có)** |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn...*** |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn...*** |  |  |  |

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung chi phí** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị đề nghị quyết toán** | **Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập), dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt phê hoặc điều chỉnh lần cuối** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 4-3 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư |  |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |  |
| 7 | Dự phòng |  |  |  |

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: .........đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: .........đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: .........đồng

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: ..........đồng

4.1. Giá trị thực tế: ........đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): : ........đồng.

5. Các nội dung khác: (nếu có).

**III. Thuyết minh báo cáo quyết toán:**

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác *(nếu có)*.

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật Ngân sách nhà nước, Đầu tư công, Xây dựng, Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *....., ngày ..... tháng ..... năm ......*  **CHỦ ĐẦU TƯ**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú***: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt....) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 09/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_  Số:........./BC-QTDA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư**

**dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoàn thành**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên dự án: ...

Quyết định phê duyệt dự án: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Quy mô công trình chính: ...

Thời gian khởi công - hoàn thành công trình chính: ... - ...

Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Đơn vị tổng hợp báo cáo (bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao quản lý dự án thành phần chính hoặc làm đầu mối tổng hợp dự án): ...

Đơn vị phê duyệt quyết toán các dự án thành phần, tiểu dự án, gồm: ...

Kết quả phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Chủ đầu tư** | **Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án** | **Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị** | **Số vốn đã giải ngân** | **Quyết định phê duyệt quyết toán** | | | **Ghi chú** |
| **Số, ngày, tháng, năm** | **Giá trị được phê duyệt** | **Người ký, chức vụ** |
|  | **Tổng số** | |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án chính |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dự án thành phần, tiểu dự án |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Dự án thành phần, tiểu dự án |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *(Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 10/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_  Số:........./QĐ-.... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu  
 dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

*Căn cứ: ...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành**

- Tên dự án: ...

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành (nếu có): ...

- Chủ đầu tư: ...

- Địa điểm xây dựng: ...

- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): ... - ...

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) hoặc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị quyết toán được phê duyệt** |
|  | **Tổng số** |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |
| 7 | Dự phòng |  |  |

2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối** | **Giá trị quyết toán được phê duyệt** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
|  | **Tổng số** |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn Ngân sách nhà nước*** |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ...*  *+ Vốn ...*  - Vốn ngân sách địa phương |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*** |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có)** |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn...*** |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn...*** |  |  |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:........đồng;trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: ........đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: ........đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: .........đồng.

4.1. Giá trị thực tế: ........đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): : ........đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): ........đồng.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1.Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
|  | **Tổng số** |  |  |
| **1** | **Vốn đầu tư công** |  |  |
| ***1.1*** | ***Vốn Ngân sách nhà nước*** |  |  |
|  | - Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)  *+ Vốn ...*  *+ Vốn ...*  - Vốn ngân sách địa phương |  |  |
| ***1.2*** | ***Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*** |  |  |
| **2** | **Vốn khác (nếu có)** |  |  |
| ***2.1*** | ***Vốn ...*** |  |  |
| ***2.2*** | ***Vốn ...*** |  |  |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ...:

- Tổng nợ phải thu: ... đồng.

- Tổng nợ phải trả: ... đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (nếu có)

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

**Điều 4: Trách nhiệm thi hành**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *(Ghi theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ)* | **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 11/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ**  \_\_\_\_\_\_  Số: ..../.....-BCQTDA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| V/v báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm ... | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán*; … (tên bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)* báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm … như sau:

1. Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm báo cáo *(chi tiết theo biểu đính kèm)*.1

2. Tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...

3. Đề xuất và kiến nghị về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các đơn vị liên quan (nếu có);  - Lưu ... | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp trong năm không phát sinh các nội dung báo cáo thì đơn vị ghi rõ là "***không có phát sinh***" và không cần gửi kèm mẫu biểu.



|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 12/QTDA**  *(kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC  ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM TRA**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**PHIẾU GIAO NHẬN**

**Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Đại diện bên giao (người được Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án giao nhiệm vụ): …

Đại diện bên nhận (người được cơ quan chủ trì thẩm tra giao nhiệm vụ): .......

Tên dự án: …

Mã dự án: …

Dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình (nếu có):…

Tổng mức đầu tư, dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt: …

Thời gian khởi công: …

Thời gian hoàn thành: …

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **I** | **Hồ sơ đã nộp:** |  |  |
| 1 | Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của chủ đầu tư ngày … tháng … năm … |  |  |
| 2 | Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành lập ngày....tháng....năm....., gồm … mẫu biểu báo cáo theo quy định. |  |  |
| 3 | Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA *(ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển).* |  |  |
| 4 | - Tập các hợp đồng: *(ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển)*.  - Biên bản thanh lý hợp đồng *(nếu có): ghi rõ của hợp đồng nào?.* |  |  |
| 5 | Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị *(ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển)*, Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có) |  |  |
| 6 | Quyết toán A-B, gồm có:  -… |  |  |
| 7 | - Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập (nếu có).  - Ý kiến của chủ đầu tư về báo cáo kiểm toán độc lập. |  |  |
| 8 | - Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, điều tra của cơ quan có thẩm quyền, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (Trường hợp không có đề nghị ghi rõ).  - Báo cáo tình hình chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán (nêu trên). |  |  |
| **II** | **Hồ sơ còn thiếu:** |  |  |
| 1 | .... |  |  |
| **III** | **Hồ sơ đề nghị bổ sung:** |  |  |
| 1 | .... |  |  |
| Thời hạn hoàn chỉnh hồ sơ nộp trước ngày … tháng … năm ... | | | |
| *Trong quá trình thẩm tra quyết toán, trường hợp phát hiện thiếu hồ sơ hoặc cần bổ sung hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Thời gian thẩm tra quyết toán được tính từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.* | | | |

Hai bên thống nhất lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với các nội dung trên đây./.

|  |  |
| --- | --- |
| *...., ngày ....tháng.... năm.....*  **BÊN NHẬN HỒ SƠ**  *(Ký, ghi đầy đủ họ tên)* | *...., ngày ....tháng.... năm....*  **BÊN GIAO HỒ SƠ**  *(Ký, ghi đầy đủ họ tên)* |